

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CĐN ÔTÔ 23D
MÔN: QUẢN TRỊ SẢN XUẤT
GV: PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN

HỌC KỲ: 3
SỐ TIẾT: 30
LOẠI: LT

SỐ TC: 2

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0465221342	Phan Trọng	Đức	03/08/2004	4.0	6.3	6.0	5.9	
2	0465221356	Nguyễn Hoàng	Khang	07/02/2004	10.0	8.1	8.5	8.5	
3	0465221376	Diệp Trần Tấn	Phát	20/07/2004	10.0	6.6	6.0	6.6	
4	0465221387	Nguyễn Lâm	Phúc	18/02/2004	4.0	4.2	4.8	4.5	
5	0465221411	Phan Quốc	Toàn	02/06/2004	10.0	7.3	6.5	7.2	
6	0465231212	Huỳnh Quốc	Bảo	09/11/2005	10.0	6.8	4.0	5.7	
7	0465231214	Võ Tấn	Bo	18/06/2005	10.0	9.9	10.0	10.0	
8	0465231215	Nguyễn Bảo	Duy	28/12/2005	10.0	8.4	7.3	8.0	
9	0465231219	Lê Duy	Đạt	26/01/2005	10.0	8.8	7.0	8.0	
10	0465231220	Nguyễn Hải	Giang	09/02/2005	7.0	6.1	6.0	6.1	
11	0465231221	Nguyễn Anh	Giang	22/12/2005	10.0	9.2	7.5	8.4	
12	0465231222	Hồ Nhật	Hào	05/01/2005	10.0	9.3	7.8	8.6	
13	0465231223	Huỳnh Anh	Hào	10/02/2005	10.0	8.6	7.5	8.2	
14	0465231224	Lê Minh	Hiếu	30/06/2005	10.0	7.2	6.8	7.3	
15	0465231225	Nguyễn Hồ Trường	Hợp	24/11/2004	10.0	7.1	6.5	7.1	
16	0465231226	Dương Phát	Huy	07/11/2004	10.0	5.2	5.0	5.6	
17	0465231228	Nguyễn Thành Nam	Huy	21/08/2004	10.0	5.5	8.0	7.2	
18	0465231231	Nguyễn Văn	Khang	28/04/2005	4.0	4.7	6.5	5.5	
19	0465231232	Phạm Việt	Khang	22/02/2005	0.0	2.1	0.0	0.8	
20	0465231234	Tạ Chí	Khanh	05/01/2005	10.0	8.4	8.0	8.4	
21	0465231235	Nguyễn Đình	Khôi	20/11/2005	10.0	5.5	6.0	6.2	
22	0465231236	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	12/10/2005	10.0	7.6	6.5	7.3	
23	0465231237	Nguyễn Quốc	Kiệt	29/03/2003	0.0	2.8	3.3	2.8	
24	0465231238	Nguyễn Hoàng	Lâm	06/01/2005	10.0	7.3	9.0	8.4	
25	0465231239	Đặng Hoàng	Long	02/10/2005	10.0	7.7	6.3	7.2	
26	0465231240	Nguyễn Phước	Lộc	06/06/2005	10.0	5.8	4.3	5.5	
27	0465231242	Đặng Trần Nhật	Nam	25/01/2005	10.0	8.6	7.8	8.3	
28	0465231243	Lê Huỳnh	Ngân	20/04/2005	10.0	6.6	4.8	6.0	
29	0465231245	Nguyễn Minh	Nhật	18/01/2005	7.0	6.2	7.5	6.9	
30	0465231246	Dương Nguyễn Minh	Phát	04/03/2005	10.0	6.3	4.5	5.8	
31	0465231248	Lê Anh	Phú	25/10/2005	10.0	9.8	8.5	9.2	
32	0465231249	Bùi Thiện	Phúc	12/06/2005	10.0	5.3	3.8	5.0	
33	0465231250	Nguyễn Lê Điền	Phương	27/09/2005	10.0	9.3	10.0	9.7	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0465231251	Lê Hồng	Phước	06/03/2005	10.0	9.1	8.5	8.9	
35	0465231252	Hồ Minh	Quang	09/07/2005	4.0	5.1	5.3	5.1	
36	0465231253	Lê Văn	Quy	21/09/2005	10.0	8.6	8.3	8.6	
37	0465231254	Nguyễn Trọng	Quý	31/12/2005	7.0	4.1	8.0	6.3	
38	0465231255	Hách Duy	San	14/09/2005	10.0	7.3	10.0	8.9	
39	0465231256	Phạm Phú	Sang	09/09/2005	7.0	7.7	5.0	6.3	
40	0465231258	Trần Văn	Tài	10/05/2005	10.0	6.4	5.5	6.3	
41	0465231259	Vũ Thế	Tài	4/4/2005	7.0	4.6	2.0	3.5	
42	0465231260	Huỳnh Minh	Tân	26/05/1999	10.0	7.5	5.0	6.5	
43	0465231262	Nguyễn Thanh	Thương	30/09/2005	4.0	3.9	4.0	4.0	
44	0465231263	Bùi Minh	Tiến	19/09/2005	4.0	6.7	6.5	6.3	
45	0465231266	Đặng Thái	Toàn	10/12/2005	10.0	8.1	5.0	6.7	
46	0465231269	Hồ Sĩ Nhật	Trung	24/09/2002	4.0	6.4	7.5	6.7	
47	0465231270	Trần Minh	Trực	28/04/2005	7.0	7.1	8.5	7.8	
48	0465231271	Hồ Minh	Tuấn	14/07/2005	7.0	7.0	6.0	6.5	
49	0465231272	Trần Trương Trọng	Tuấn	15/09/2005	10.0	7.8	6.5	7.4	
50	0465231274	Trần Phong	Tỷ	14/09/2005	7.0	6.0	1.5	3.9	
51	0465231275	Nguyễn Thanh	Vinh	29/09/2005	10.0	7.7	6.3	7.2	
52	0465231277	Phạm Hoàng	Vũ	22/09/2005	10.0	9.1	9.0	9.1	

Thông kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	52(100%)	4(7.7%)	12(23.1%)	9(17.3%)	13(25%)	8(15.4%)	4(7.7%)	2(3.8%)

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

PHẠM LÊ HẠNH NGUYỄN